

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ khoản 2 Điều 7 Thông tư số 320/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, quy định: “Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại Điều 4 Thông tư này”.

Theo đó, việc ban hành quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh là cần thiết, đảm bảo cơ sở chính trị, pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 về việc áp dụng trực tiếp mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bình Định. Sau sắp xếp, HĐND tỉnh Gia Lai khóa XII kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) đã quyết định tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh Gia Lai mới.

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành trước sắp xếp phải được xử lý để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp. Đồng thời, tại Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025, Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/6/2026.

Từ các căn cứ và nội dung nêu trên, việc ban hành quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) để thay thế Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND nhằm bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương 02 cấp.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết để quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC và tình hình thực tế tại địa phương; là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo thống nhất, đúng quy định.

2. Quan điểm xây dựng

Nghị quyết được xây dựng đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC; phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC; UBND tỉnh đã lập đề nghị xây dựng Nghị quyết trình kỳ họp chuyên đề năm 2026 và được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026.

Căn cứ ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (dự thảo; tổ chức lấy ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai; gửi Sở Tư pháp thẩm định; tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1.2 Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 20 Nghị định 64/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

c) Cán bộ, công chức; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 4 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Điều 4. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Thông nhất áp dụng nội dung và mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 320/2016/TT-BTC quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực

Kinh phí thực hiện quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành; Nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập; Các nguồn kinh phí khác (nếu có).

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

- Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

(Kèm theo các văn bản: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; bản tổng hợp ý kiến tham gia và giải trình tiếp thu ý kiến tham gia; các tài liệu khác có liên quan).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban PC-HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, KHCN, Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C3, C5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Quế

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Xét Tờ trình số 701/TTr-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 119/BC-BPC ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ

tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

c) Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 2. Nội dung và mức chi

Thông nhất áp dụng nội dung và mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 320/2016/TT-BTC quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

2. Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) về việc áp dụng trực tiếp mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

CHỦ TỊCH

- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI VỀ CHẾ ĐỘ BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM NHIỆM VỤ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 66/2017/NQ-HĐND NGÀY 13/7/2017 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI (TRƯỚC SẮP XẾP) VỀ VIỆC ÁP DỤNG TRỰC TIẾP MỨC CHI VỀ CHẾ ĐỘ BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM NHIỆM VỤ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 320/2016/TT-BTC NGÀY 14/12/2016 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STC ngày 05/2026 của Sở Tài chính)

Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) về việc áp dụng trực tiếp mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Thuyết minh
Điều 1. Thống nhất áp dụng trực tiếp mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định tại Điều 4 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai. 2. Đối tượng áp dụng a) Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân. b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân. c) Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân. d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Bổ sung quy định nội dung về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng theo quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh
	Điều 2. Nội dung và mức chi Thống nhất áp dụng nội dung và mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 320/2016/TT-BTC quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Kế thừa quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND

Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) về việc áp dụng trực tiếp mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Thuyết minh
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện	Điều 3. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Quy định bổ sung điều khoản về tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành nhằm đảm bảo đầy đủ nội dung và phù hợp quy định hiện hành
	Điều 4. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026. 2. Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) về việc áp dụng trực tiếp mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.	

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI VỀ CHẾ ĐỘ BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM NHIỆM VỤ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STC ngày /5/2026 của Sở Tài chính)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Tổng số cơ quan, đơn vị, địa phương đã được Sở Tài chính gửi xin ý kiến: 162 đơn vị và tổng số ý kiến nhận được là 43 đơn vị.

- Thống nhất dự thảo: 40 cơ quan, đơn vị, địa phương
- Có tham gia góp ý dự thảo: 3 cơ quan, đơn vị, địa phương
- Không gửi Văn bản tham gia: 119 cơ quan, đơn vị, địa phương

2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý		DỰ THẢO VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Đơn vị/địa phương	Số Văn bản			
I	Thống nhất dự thảo				
1	Xã Biển Hồ	Công văn số 1342/UBND-VP ngày 11/5/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
2	Xã Bờ Ngoong	Công văn số 763/UBND-KT ngày 11/5/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
3	Xã Sơn Lang	Công văn số 290/UBND-VP ngày 12/5/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
4	Xã An Nhơn Tây	Công văn số 646/UBND	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
5	Xã Ia Rсай	Công văn số 1160/UBND-KT ngày 12/5/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
6	Xã Bình An	Công văn số 648/UBND-VP	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
7	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	Công văn số 1622/BQL-VP ngày 12/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
8	Xã An Hòa	Công văn số 855/UBND ngày 12/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
9	Xã Ia Ko	Công văn số 792/UBND-VP ngày 12/5/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
10	Xã Vĩnh Thạnh	Công văn số 687/UBND-KT ngày 12/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
11	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai	Công văn số 489/CV-BQL ngày 12/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
12	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Gia Lai	Công văn số 485/MTTQ-BTT ngày 12/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
13	Xã Vĩnh Thịnh	Công văn số 769/UBND-KT ngày 12/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
14	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Công văn số 898/SDTTG-VP ngày 12/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
15	Phường An Nhơn Nam	Công văn số 477/CV-UBND ngày 12/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
16	Phường An Nhơn Đông	Công văn số 09/CV-UBND ngày 12/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
17	Xã Kim Sơn	Công văn số 359/CV-UBND ngày 12/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
18	Xã Vạn Đức	Công văn số 586/CV-UBND ngày 12/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
19	Hội Nông dân	Công văn số 235/CV/HNDT ngày 12/5/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
20	Phường Bình Định	Công văn số 916/UBND ngày 12/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
21	Xã Lơ Pang	Công văn số 1365/UBND-VP ngày 12/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
22	Xã Phù Mỹ Đông	Công văn số 6848/UBND-VP ngày 13/5/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	
23	Xã Phù Mỹ Tây	Công văn số 478/UBND-KT ngày 13/5/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thống nhất	

STT	CHỦ THẺ GÓP Ý		DỰ THẢO VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Đơn vị/địa phương	Số Văn bản			
24	Xã Đak Somei	Công văn số 1017/UBND-NC ngày 13/5/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
25	Xã Mang Yang	Công văn số 603/UBND-VPHDNDUBND ngày 13/5/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
26	Phường Hội Phú	Công văn số 1004/UBND-VP ngày 13/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
27	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Công văn số 1908/SVHTTDL-VP	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
28	Sở Xây dựng	Công văn số 3752/SXD-VP ngày 14/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
29	Xã An Lão	Công văn số 1259/UBND ngày 14/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
30	Văn phòng Tỉnh ủy	Công văn số 814/CV/VPTU ngày 13/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
31	Phường Quy Nhơn	Công văn số 2674/UBND-VP ngày 12/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
32	Sở Ngoại vụ	Công văn số 1328/SNgV-HTQT ngày 13/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
33	Sở Y tế	Công văn số 3534/SYT-KHTC ngày 13/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
34	Xã Ia Dom	Công văn số 388/UBND-NC ngày 13/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
35	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công văn số 4985/SNNMT-VP ngày 13/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
36	Phường Diên Hồng	Công văn số 1278/UBND-VP ngày 13/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
37	Thanh tra tỉnh	Công văn số 922/TTT-VP ngày 13/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
38	Xã Bàu Cạn	Công văn số 497/UBND-PKT ngày 13/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
39	Phường Thống Nhất	Công văn số 1154/UBND-PKTHHDT ngày 13/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
40	Sở Nội vụ	Công văn số 3061/SNV-VP ngày 12/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	Thông nhất	
II Có tham gia góp ý dự thảo					
1	Sở Tư pháp	Công văn số 1579/STP-NV1 ngày 12/5/2026	Dự thảo Nghị quyết	a. Về căn cứ văn bản để ban hành Nghị quyết - Đề nghị chỉnh sửa “Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;” thành “Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;”. b. Về nội dung của dự thảo - Tại Điều 4 của dự thảo, đề nghị bổ sung quy định “Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế”. - Tại dòng “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân ... năm 2026./.”, đề nghị thay dấu “./” thành dấu “.” để thực hiện đúng Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. c. Về nơi nhận của dự thảo Đề nghị chỉnh sửa từ “Bảo và Phát thanh truyền hình Gia Lai” thành “Bảo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai” cho chính xác tên gọi của cơ quan này. Đối với dự thảo Tờ trình	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa
			Dự thảo Tờ trình	Cơ bản, Sở Tư pháp thống nhất với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, vì phù hợp với mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề dự thảo Tờ trình được hoàn thiện hơn, đề nghị chỉnh sửa tên gọi của Tờ trình từ “Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về ...” thành “Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về ...”.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa
2	Sở Khoa học và Công nghệ	Công văn số 1727/SKHCN-VP	Dự thảo Nghị quyết	Nội dung và mức chi tại dự thảo Nghị quyết được áp dụng thống nhất theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Hiện nay, Thông tư số 320/2016/TT-BTC vẫn còn hiệu lực thi hành, tuy nhiên, Bộ Tài chính đã lấy ý kiến dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn và đang trong quá trình hoàn thiện, tiếp thu, giải trình, dự kiến ban hành trong năm 2026. Do đó, để đảm bảo các quy định tại dự thảo Nghị quyết vẫn phù hợp với quy định pháp luật của cơ quan cấp trên khi Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 320/2016/TT-BTC được ban hành, đề nghị bổ sung quy định áp dụng trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại dự thảo Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung, thay thế.	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý		DỰ THẢO VĂN BẢN	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Đơn vị/địa phương	Số Văn bản			
3	Xã Ia Pa	Công văn 1010/UBND-VP ngày 13/05/2026	Dự thảo Nghị quyết	1. Đối với các đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề: Đề nghị điều chỉnh tăng từ 100.000 đồng/ngày/người lên 150.000 đồng/ngày/người. 2. Đối với các đối tượng đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề: Đề nghị điều chỉnh tăng từ 80.000 đồng/ngày/người lên 120.000 đồng/ngày/người.	Giữ nguyên nội dung tại dự thảo Nghị quyết. Lý do: Mức chi theo ý kiến của UBND xã Ia Pa cao hơn 50% mức chi theo quy định tại điều 4 Thông tư số 320/2016/TT-BTC, không phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 320/2016/TT-BTC : <i>"Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này"</i>

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Gia Lai về quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Sở Tài chính đã tổ chức soạn thảo dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, đồng thời tiến hành lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan. Trên cơ sở ý kiến góp ý thu thập được, Sở đã tổng hợp và gửi Sở Tư pháp để thẩm định tại Báo cáo số 424/BC-STP ngày 15/5/2026. Sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo theo quy định.

2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	Sự cần thiết ban hành Nghị quyết	Sở Tư pháp	Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 320/2016/TT-BTC quy định: “2. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp Nghị quyết nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại Điều 4 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp Nghị quyết mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này.”. Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 về việc áp dụng trực tiếp mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bình Định. Sau sắp xếp, HĐND tỉnh Gia Lai khóa XII kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) đã ban hành quyết định tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp). Ngày 08/5/2026, Sở Tài chính đã có Tờ trình số 264/TTr-STC trình UBND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (thay thế Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND). Từ những nội dung nêu trên và trên cơ sở nội dung tại Mục I dự thảo Tờ trình gửi kèm Văn bản số 4550/STC-TCHCSN, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết, có cơ sở pháp lý.	
2	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Sở Tư pháp	Thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.	

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
3	Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng	Sở Tư pháp	Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	
4	Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	Nội dung của dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật.	
5	Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Tư pháp	Sở Tài chính đã ban hành Văn bản số 4355/STC-TCHCSN ngày 11/5/2026 gửi lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đã có ý kiến tham gia của cá cơ quan, đơn vị có liên quan, trong đó đã có ý kiến của Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp. Do vậy, dự thảo Nghị quyết đảm bảo yêu cầu về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	
6	Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính		Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.	
7	Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày	Sở Tư pháp	1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày Dự thảo văn bản đảm bảo các yêu cầu về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo văn bản hoàn thiện hơn, đề nghị cân nhắc thêm một số nội dung sau: - Tại điểm a khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị chỉnh sửa “Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP” thành “Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân” cho phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Đồng thời, bỏ “của Bộ trưởng” tại Điều 2 dự thảo cho phù hợp. - Tại nơi nhận, đề nghị bổ sung “Vụ Pháp chế” trước “Bộ Tài chính”; chỉnh sửa “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp” cho phù hợp. 2. Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết được thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, hồ sơ chưa có văn bản của UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; khoản 3 Điều 8 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa Sở Tài chính đã có Tờ trình số 264/TTr-STC ngày 08/5/2026 về việc đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi UBND tỉnh

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
8	Vấn đề khác	Sở Tư pháp	1. Đối với dự thảo Tờ trình: Đề nghị bổ sung nội dung Mục V của dự thảo Tờ trình cho đầy đủ. 2. Hoàn thiện bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết theo đúng Mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Bổ sung thông tin về việc đăng tải dự thảo và các ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết tiếp nhận trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; đồng thời, thực hiện đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
9	Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Hoàn thiện nội dung thẩm định tại Mục VI, VII Báo cáo này để dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa

Số: /BC-STP

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 4550/STC-TCHCSN ngày 14/5/2026 của Sở Tài chính thẩm định dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo văn bản, hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo, trên cơ sở đối chiếu với các quy định có liên quan như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Thực hiện Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành nghị quyết

Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 320/2016/TT-BTC quy định:

“2. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp Nghị quyết nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại Điều 4 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp Nghị quyết mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này.”

Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 về việc áp dụng trực tiếp mức chi về chế độ

bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bình Định. Sau sắp xếp, HĐND tỉnh Gia Lai khóa XII kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) đã ban hành quyết định tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp).

Ngày 08/5/2026, Sở Tài chính đã có Tờ trình số 264/TTr-STC trình UBND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (thay thế Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND).

Từ những nội dung nêu trên và trên cơ sở nội dung tại Mục I dự thảo Tờ trình gửi kèm Văn bản số 4550/STC-TCHCSN, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết, có cơ sở pháp lý.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Thông nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng

Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

III. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Nội dung của dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

IV. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Sở Tài chính đã ban hành Văn bản số 4355/STC-TCHCSN ngày 11/5/2026 gửi lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đã có ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan, trong đó đã có ý kiến của Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp. Do vậy, dự thảo Nghị quyết đảm bảo yêu cầu về nguồn

tài chính, nguồn nhân lực, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

V. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.

VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Dự thảo văn bản đảm bảo các yêu cầu về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo văn bản hoàn thiện hơn, đề nghị cân nhắc thêm một số nội dung sau:

- Tại điểm a khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị chỉnh sửa “*Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP*” thành “*Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân*” cho phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Đồng thời, bỏ “*của Bộ trưởng*” tại Điều 2 dự thảo cho phù hợp.

- Tại nơi nhận, đề nghị bổ sung “*Vụ Pháp chế*” trước “*Bộ Tài chính*”; chỉnh sửa “*Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật*” thành “*Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp*” cho phù hợp.

2. Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết

Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết được thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, hồ sơ chưa có văn bản của UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; khoản 3 Điều 8 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

VII. Vấn đề khác

1. Đối với dự thảo Tờ trình: Đề nghị bổ sung nội dung Mục V của dự thảo Tờ trình cho đầy đủ.

2. Hoàn thiện bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết theo đúng Mẫu số

12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Bổ sung thông tin về việc đăng tải dự thảo và các ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết tiếp nhận trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; đồng thời, thực hiện đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

VIII. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh

Đề nghị Sở Tài chính hoàn thiện nội dung thẩm định tại Mục VI, VII Báo cáo này để dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết, đề nghị Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Ý